**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI – KHTN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **Mở đầu***07 tiết* | -Chỉ ra được hoạt động nghiên cứu khoa học.-Chỉ ra các ứng dụng của khtn.-Nhận ra các lĩnh vực của khtn. | -Nhận ra các hoạt động thuộc các lĩnh vực của khtn.- Nhận ra được các qui tắc an toàn và không an toàn trong phòng thí nghiệm. | -Phân biệt cácloại biển báo.- Vận dụng cách sử dụng các dụng cụ thực hành cho phù hợp. | -vận dụng kiến thức để xử lý tình huống trong giờ thực hành. |
| *Số câu hỏi* | *2* | *1* |  |  |
| **Chủ đề 1: Các phép đo** *10 tiết* | -Chỉ ra GHĐ và ĐCNN của các dụng cụ đo.- Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo độ dài, khối lượng, thời gian và nhiệt độ.  | -Biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, khối lượng, thời gian và nhiệt độ. | -Đọc được kết quả khi đo độ dài, khối lượng, thời gian và nhiệt độ. | Xác định độ chia nhỏ nhất của dụng cụ đo trong một bài tập cụ thể. |
| *Số câu hỏi* | *2* | *1* | *1* |  |
| **Chủ đề 2 : Các thể của chất***04tiết* | Chỉ ra vật thể tự nhiên và vật thể nhân tạo . | Nhận ra sự chuyển thể trong 1 trường hợp cụ thể | Phận biệt tính chất hóa học và tính chất vật lý | Giải thích hiện tượng hóa học |
| *Số câu hỏi* | *1* | *1* |  |  |
| **Chủ đề 3: oxygen và không khí** | Nêu tính chất của oxygen  | Trình bày được thành phần các khí trong không khí. | Dự đoán được tình huống trên cơ sở đã học. | Vận dụng giải thích tình huống thực tế |
| *Số câu hỏi* |  |  |  | 1 |
| *T. câu: 10**T. điểm:10**Tỉ lệ 100%* | *Số câu:5**Số điểm :5**50%* | *Số câu:3**Số điểm :3**30%* | *Số câu:1**Số điểm :1**10%* | *Số câu:1**Số điểm :1**10%* |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS, THPT TRẦN CAO VÂN** ( Đề có 2 trang) | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI****Năm học: 2022 - 2023****Môn thi: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6***Thời gian: 60 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Họ và tên thí sinh**:................................................................**số báo danh**:.............................

**Câu 1:(1 điểm)** Bạn Vy cùng bạn khang chơi thả diều.

a) Hoạt động chơi thả diều có phải là nghiên cứu khoa học tự nhiên không?

b) Theo em, người ta đã nghiên cứu và vận dụng sự hiểu biết nào trong tự nhiên để tạo ra con diều trong trò chơi?

**Câu 2: (1 điểm)** Kính lúp và kính hiển vi thường được dùng để quan sát những vật có đặc điểm như thế nào?

**Câu 3: (1 điểm)**

1. Cho các việc làm sau:
* Đeo găng tay khi lấy hóa chất.
* Tự ý làm thí nghiệm.
* Sử dụng kính bảo vệ mắt khi làm thí nghiệm.
* Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành.

Theo em việc làm nào được cho là an toàn trong phòng thí nghiệm.

1. Cho các cụm từ sau: *Vật lí học, Khoa học trái đất, Thiên văn học, Hóa học, Sinh học*. Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống trong các câu sau:
* (1)…….nghiên cứu về vật chất, quy luật vận động, lực, năng lượng và sự biến đổi năng lượng.
* (2)……nghiên cứu về chất và sự biến đổi chất.

**Câu 4: (1 điểm)** Hãy lập bảng theo mẫu và hoàn thành nó:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phép đo** | **Đơn vị** | **Dụng cụ đo** |
| Đo chiều dài |  |  |
| Đo khối lượng |  |  |
| Đo thời gian |  |  |
| Đo nhiệt độ |  |  |

**Câu 5: (1 điểm)**

1. Tại sao khi đo khối lượng của một vật bằng cân, cần ước lượng khối lượng của vật trước khi đo?
2. Em hãy chọn loại đồng hồ thích hợp để đo thời gian của vận động viên chạy 100m.
3. Xác định chiều dài của cây bút chì ở hình vẽ sau:



**Câu 6: (1 điểm)** Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:

(1) Chọn đồng hồ phù hợp.

(2) Ước lượng khoảng thời gian cần đo.

(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.

(4) Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.

(5) Thực hiện đo thời gian bằng đồng hồ.

Em hãy sắp xếp và viết lại các bước trên theo đúng thứ tự các bước cần thực hiện để đo thời gian của một hoạt động.

**Câu 7: (1 điểm)** Bảng dưới đây ghi tên các loại nhiệt kế và nhiệt độ ghi trên thang đo của chúng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại nhiệt kế** | **Thang nhiệt độ** |
| Y tế | Từ 35oC đến 42 oC |
| Rượu | Từ -30 oC đến 60 oC |
| Thủy ngân | Từ -10 oC đến 110 oC |

Lựa chọn loại nhiệt kế để đo nhiệt độ của

1. cơ thể người.
2. nước sôi.
3. không khí trong phòng.

**Câu 8: (1 điểm)** Ghi đúng (Đ), sai (S) vào cột trống:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Đ/S** |
| 1. Quá trình có xuất hiện chất mới, nghĩa là nó thể hiện tính chất hóa học của chất.
 |  |
| 1. Tính chất của chất thay đổi theo hình dạng của nó.
 |  |
| 1. Mỗi chất có những tính chất nhất định, không đổi.
 |  |
| 1. Khi đốt nóng, nến chuyển dần từ thể rắn sang thể lỏng quá trình này gọi là sự nóng chảy.
 |  |

**Câu 9: (1 điểm)** Hãy chỉ ra đâu là vật thể, đâu là chất trong các từ in nghiêng sau:

1. ***Lưỡi dao*** làm bằng ***sắt***, ***cán dao*** làm bằng ***nhựa***.
2. ***Than chì*** là vật liệu chính làm ***ruột bút chì.***
3. ***Dây điện*** được làmbằng ***đồng*** được bọc một lớp ***chất dẻo.***
4. ***Thủy tinh*** là vật liệu chế tạo ra nhiều vật gia dụng khác nhau như ***lọ hoa, ly, chén, nồi,…***

**Câu 10**: **(1 điểm)** Tại sao các đầm nuôi tôm thường lắp đặt hệ thống quạt nước?

--------------**HẾT**----------------

**Học sinh không được sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THCS, THPT TRẦN CAO VÂN**  |  **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI****NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 6** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 1** **(1,0 điểm)** | 1. Hoạt động thả diều chỉ là một hoạt động vui chơi, thể thao bình thường; không phải là hoạt động nghiên cứu khoa học.
 | 0,5  |
| 1. Người ta đã nghiên cứu và vận dụng sự hiểu biết về quá trình bay lượn của chim và sức đẩy của gió để sáng tạo nên trò chơi thả diều.
 | 0,5 |
| **Câu 2** **(1,0 điểm)** | Kính lúp để quan sát những vật có kích thước nhỏ, mắt thường nhìn không rõ.Kính hiển vi để quan sát chi tiết những vật rất nhỏ mà mắt thường và kính lúp không thể quan sát được. | 0,50, 5 |
| **Câu 3** **(1,0 điểm)** | 1. Những việc làm được cho là an toàn trong phòng thí nghiệm:
* Đeo găng tay khi lấy hóa chất.
* Sử dụng kính bảo vệ mắt khi làm thí nghiệm.
* Rửa tay trước khi ra khỏi phòng thực hành.
 | 0,5 |
| 1. (1) Vật lí học

(2) Hóa học | 0,250,25 |
| **Câu 4** **(1,0 điểm)** | Điền đúng 2 ý được 0,25 điểm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phép đo** | **Đơn vị** | **Dụng cụ đo** |
| Đo chiều dài | *mét hoặc metre (m)* | *Dùng thước* |
| Đo khối lượng | *kilôgam hoặc kilogram (kg)* | *Dùng cân* |
| Đo thời gian | *giây (s)* | *Dùng đồng hồ* |
| Đo nhiệt độ |  *độ C (oC)* | *Dùng nhiệt kế* |

 | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 5** **(1,0 điểm)** | 1. Khi đo khối lượng của một vật bằng cân cần ước lượng khối lượng của nó, từ đó lựa chọn loại cân phù hợp để phép đo được chính xác.
 | 0,5 |
| 1. Đồng hồ bấm giây.
 | 0,25 |
| 1. 6,6 cm.
 | 0,25 |
| **Câu 6** **(1,0 điểm)** | Thứ tự các bước cần thực hiện để đo thời gian của một hoạt động:(2) Ước lượng khoảng thời gian cần đo. (1) Chọn đồng hồ phù hợp.(3) Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo. (5) Thực hiện đo thời gian bằng đồng hồ. (4) Đọc và ghi kết quả mỗi lần đo.   | 1 |
| **Câu 7** **(1,0 điểm)** | 1. Để đo nhiệt độ của cơ thể người, ta có thể dùng nhiệt kế **y tế**.
2. Để đo nhiệt độ của nước sôi, ta có thể dùng nhiệt kế **thủy ngân**.
3. Để đo nhiệt độ của không khí trong phòng, ta có thể dùng nhiệt kế **rượu** hoặc nhiệt kế **thủy ngân**.
 | 0,250,250,5 |
| **Câu 8** **(1,0 điểm)** | 1. Đ
2. S
3. Đ
4. Đ
 | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 9** **(1,0 điểm)** | 1. Vật thể: ***lưỡi dao, cán dao*** ; chất: ***sắt***, ***nhựa***.
2. Vật thể: ***ruột bút chì***; chất: ***than chì.***
3. Vật thể: ***dây điện***; chất: ***đồng, chất dẻo.***
4. Vật thể: ***lọ hoa, ly, chén, nồi,…*** ; chất: ***thủy tinh.***
 | 0,250,250,250,25 |
| **Câu 10** **(1,0 điểm)** | Do oxygen tan ít trong nước và việc nuôi tôm số lượng lớn làm cho lượng oxygen trong ao đầm nuôi rất ít. Chính vì vậy người ta phải dùng giải pháp quạt để sục khí liên tục vào nước giúp cho oxygen tan nhiều hơn trong nước, từ đó tôm có đủ oxygen để hô hấp. | 1 |

***(Học sinh trả lời theo cách khác đúng vẫn cho đủ điểm)***